

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: Từ ngày 25/11/2024 – 13/12/2024

Thông tin về lớp:

+ Nhóm trẻ 2

+ Giáo viên: Nguyễn Như Mừng – Nguyễn Thị Dương

I. NUÔI DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Mục tiêu nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề	Nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề	Các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe
1. Tổ chức ăn		
MT1: Trẻ được ăn hai bữa chính và một bữa phụ đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. Trẻ được ăn theo thực đơn, phù hợp với lứa tuổi, nguồn thực phẩm của địa phương và được thay đổi không trùng lặp.	Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa. - Chế độ ăn: cơm thường, cháo. Nhu cầu khuyến nghị năng lượng/ngày/trẻ: 930-1000 Kcal, - Nhu cầu năng lượng tại trường của trẻ trong 1 ngày chiếm 60 - 70% nhu cầu cả ngày: 600 - 651 Kcal + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn	* Hoạt động ăn: - Giáo viên khảo sát để nắm bắt được sở thích, tình trạng của trẻ ở các nhóm/lớp, tham gia xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ. Có các món cháo, món cơm, món mặn, món canh chế biến hấp dẫn. Sử dụng các thực phẩm sẵn có ở địa phương để xây dựng thực đơn cho trẻ: rau, củ, quả - Đồ dùng ăn của trẻ: Mỗi trẻ có 1 bát, 1 thìa, 1 cốc có kí hiệu để nhận biết riêng cho từng trẻ, được vệ sinh, vô trùng sạch sẽ.

	buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - <i>Sử dụng sản phẩm có sẵn ở địa phương</i>	- Ăn đủ khẩu phần ăn của trẻ theo số lượng xuất ăn hàng ngày. Giáo viên giám sát các cháu ăn có đủ xuất không - Cô dạy trẻ không nói chuyện, không làm việc riêng, không cầm thức ăn, thường xuyên động viên trẻ ăn hết xuất, giáo viên quan tâm đến trẻ ăn kém, trẻ mới ốm dậy, trẻ khuyết tật. Giáo viên đút cho trẻ nhỏ ăn. Cô cho trẻ ăn từ từ, không cho trẻ ăn khi trẻ khóc tránh bị hóc và sặc, chú ý việc rèn nề nếp, vệ sinh văn minh, lịch sự trong ăn uống: Dạy trẻ ho hoặc hắt hơi biết lấy tay che mũi, miệng. Dạy trẻ nhặt cơm rơi để vào đĩa đựng cơm rơi. Tập cho trẻ cầm thìa tay phải, giữ bát tay trái, xúc cơm gọn gàng, nhai kỹ trước khi nuốt. - Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Mùa đông có đủ bình ủ nước ấm cho trẻ. - Không để trẻ quá khát mới uống hoặc uống 1 lần quá nhiều.
2. Tổ chức ngủ		
MT2 : Trẻ được ngủ 1 giấc ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn. - <i>Được chăm sóc an toàn về cả thể chất và tinh thần. (QCN)</i>	- Ngủ trưa đúng, đủ giờ 150 phút <i>Chăm sóc an toàn về cả thể chất và tinh thần. (QCN)</i>	* Hoạt động ngủ + <i>Trước khi ngủ: Vệ sinh sạch sẽ trước khi ngủ, cởi bớt quần áo cho phù hợp thời tiết. Chuẩn bị chỗ ngủ gọn</i>

		gàng, sạch sẽ, yên tĩnh. Thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Có đủ chăn, gói, đệm, quạt cho mỗi trẻ. + Trong khi ngủ: Mở nhạc nhẹ nhàng, êm dịu, giáo viên vỗ về, gần gũi với trẻ khó ngủ. theo dõi giấc ngủ, xử lý tình huống khi trẻ ngủ, sắp xếp trẻ nằm đảm bảo an toàn: trẻ ốm yếu nằm gần giáo viên, trẻ béo phì nằm xa bạn hơn tránh lúc ngủ đè chân tay vào bạn. + Sau khi ngủ: Trẻ thức trước thì cho dậy trước, kéo rèm, mở cửa sổ, bật đèn cho trẻ tự dậy. Tập một số động tác nhẹ nhàng: trẻ cất gối, cất chiếu, vận động nhẹ nhàng. Vệ sinh cá nhân trật tự có nề nếp.
3. Vệ sinh		
MT3 Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân đảm bảo sức khỏe: Rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định - Trẻ được chăm sóc vệ sinh đảm bảo an toàn khi có dịch bệnh	- Vệ sinh cá nhân + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Khi có dịch bệnh việc khử khuẩn vệ sinh môi trường được thực hiện theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân - Thường xuyên thực hiện vệ sinh cá nhân cho trẻ, dạy trẻ các thao tác vệ sinh cá nhân: \ + Rửa tay trước và sau khi trẻ ăn, sau khi trẻ tham gia hoạt động ngoài trời, sau khi trẻ chơi, tiếp xúc với đồ chơi, đồ dùng, sau khi trẻ ho, hắt hơi, sổ mũi làm dính các chất dịch nhầy trên đôi bàn tay và khi thấy tay trẻ bị bẩn. + Rửa mặt trước và sau khi ăn, sau khi ngủ dậy và khi mặt bẩn + Vệ sinh răng miệng: Chà răng, súc miệng cho trẻ sau khi ăn và trước khi đi ngủ

	- Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ	+ Vệ sinh bộ phận sinh dục, tiết niệu: Sau khi trẻ đi tiểu tiện, đại tiện và lúc tắm rửa cho trẻ. - Có phương án nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trẻ khi có dịch bệnh xảy ra - Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ
MT4 Trẻ được sống trong môi trường được vệ sinh đảm bảo: phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	- Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	* Hoạt động hàng ngày + Vệ sinh phòng /nhóm: <i>Sàn nhà được lau, quét ít nhất 3 lần /ngày (Trước khi đón trẻ, sau khi trẻ ăn, sau khi trả trẻ), vệ sinh ngay khi bị bẩn: trẻ nôn trớ, tiểu, tiện ra sàn. Cửa sổ mở thông thoáng trước khi đón trẻ. Trần nhà, cửa sổ quét bụi hàng tuần.</i> + Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: <i>Đồ chơi định kì hàng tuần rửa bằng xà phòng, diệt khuẩn, phơi khô. Đồ chơi dùng hàng ngày rửa bằng nước sạch hàng ngày, phơi khô hoặc sát khuẩn; hàng tuần rửa bằng xà phòng diệt khuẩn, phơi khô. Đồ dùng hàng ngày giặt sạch tiệt trùng phơi khô (cốc, bát, thìa, khăn rửa mặt khăn rửa tay) Cọ rửa sạch hàng ngày, phơi khô (bô, xô, chậu). Vệ sinh lau rửa, giặt bằng xà phòng, phơi khô (Bàn ghế, giường, cũi, nệm, chiếu, chăn, gối)</i> + Vệ sinh phòng vệ sinh: <i>cọ rửa sạch sẽ hàng ngày. Hàng tuần tổng vệ sinh sạch sẽ.</i> - Vệ sinh sân trường: sạch sẽ, cây ở góc thiên nhiên ...

		- Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.
4. Chăm sóc sức khỏe và an toàn		
MT5 - Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. - Trẻ được theo dõi tiêm chủng. - <i>Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp. Trẻ học cách chơi an toàn các trò chơi lành mạnh. (QCN)</i>	- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,... - Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp: ho, mẩn ngứa, viêm mũi... - Phòng và xử trí một số tai nạn thương tích thường gặp: bỏng, rách da, tổn thương phần mềm, gãy xương, ngộ độc, dị vật ở tai, mũi, họng - Phòng và xử trí một số trường hợp bất thường về sức khỏe của trẻ: sốt, chảy máu mũi, co giật, tổn thương mắt - Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm: ho, viêm đường hô hấp... - Theo dõi tiêm chủng.	* Hoạt động hàng ngày - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy gì bất thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ một cách cẩn thận. Nếu có nghi ngờ trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải đưa đến phòng y tế của trường hoặc đưa đến khám ở cơ sở y tế gần nhất, đồng thời báo cho bố mẹ đến đưa trẻ về nhà chăm sóc. - Bảo đảm đủ ánh sáng cho lớp học, tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp không kê bày bàn ghế quá nhiều sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp hợp lý. - Nhắc nhở và tuyên truyền cho phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương. - Nếu trong lớp, trường có một số trẻ mắc cùng một bệnh cần tìm nguyên nhân, có biện pháp phối hợp với nhân viên y tế tìm biện pháp giải quyết. - Nhà vệ sinh phù hợp, tránh để sàn bị ướt, trơn trượt dễ gây trượt ngã. - Lập nhóm zalo của lớp để thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình chăm sóc, sức khỏe của trẻ

	- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc, bỏng, cháy, điện giật.... - <i>Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh đảm bảo an toàn, phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, thực hiện tiêm phòng theo lịch</i> <i>Trẻ chơi an toàn các trò chơi lành mạnh</i>	- Tạo môi trường tâm lý thoải mái, an toàn cho trẻ hoạt động. - Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng của trẻ - Xây dựng môi trường trong ngoài lớp an toàn, vệ sinh, đảm bảo trẻ phát triển khỏe mạnh. - Tổ chức cho trẻ chơi an toàn các trò chơi lành mạnh - <i>Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh đảm bảo an toàn, phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, thực hiện tiêm phòng theo lịch</i>
MT6: Trẻ được khám sức khỏe định kỳ. Theo dõi, đánh giá sự phát triển của cân nặng và chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì. - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A Trẻ 24 tháng: + Trẻ trai: Cân nặng: 9,7 đến 15,3 kg Chiều cao: 81,7 đến 93.9cm + Trẻ gái:	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. + Trẻ dưới 24 Tháng: Cân trẻ 1 tháng 1 lần. Đo trẻ 1 tháng 1 lần. 36 Tháng: Cân trẻ 3 tháng 1 lần. Đo trẻ 3 tháng 1 lần.	* Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng; hoạt động hàng ngày - Kết hợp y tế, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. Thông báo kết quả sức khỏe của trẻ cho cha mẹ trẻ. - Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt hằng ngày cho trẻ - Thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng: Đảm bảo đủ bữa ăn, đồ dùng phục vụ bán trú đúng quy cách, phù hợp với trẻ, đảm bảo vệ sinh.

Cân nặng: 9,1 đến 14,8 kg Chiều cao: 80,0 đến 92,9cm * Trẻ béo phì: + Trẻ trai: <i>Cân nặng giảm xuống tới mức 15,3 kg</i> + Trẻ gái: <i>Cân nặng giảm xuống tới mức 14,8 kg</i> * Trẻ suy dinh dưỡng: + Trẻ trai: <i>Cân nặng tăng lên 9,7 kg trở lên</i> <i>Chiều cao tăng lên 81,7 cm trở lên</i> + Trẻ gái: <i>Cân nặng tăng lên 9,1 kg trở lên</i> <i>Chiều cao tăng lên 80,0 cm trở lên</i> Trẻ 36 tháng: Trẻ trai: Cân nặng: 11,3 đến 18,3 kg Chiều cao: 88,7 đến 103,5cm + Trẻ gái: Cân nặng: 10,8 đến 18,1 kg Chiều cao: 88,7 đến 102,7cm * Trẻ béo phì: + Trẻ trai: <i>Cân nặng giảm xuống tới mức 18,3 kg</i> + Trẻ gái: <i>Cân nặng giảm xuống tới mức 18,1 kg</i>	+ Trẻ suy dinh dưỡng hoặc béo phì Cân trẻ 1 tháng 1 lần. Đo trẻ 1 tháng 1 lần. - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học. - Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt - Xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng. - Tuyên truyền phụ huynh, phối hợp phụ huynh trong chăm sóc trẻ	- Tuyên truyền phụ huynh kiến thức khoa học chăm sóc trẻ. - Thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh về trẻ trên các nhóm zalo, facebook... - Kết hợp phụ huynh xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng * Trẻ suy dinh dưỡng: Tăng cường các chất dinh dưỡng, tăng canxi, tăng cường tập thể dục. Kết hợp với gia đình bổ sung thêm sữa, men tiêu hóa... Theo dõi chiều cao, cân nặng mỗi tháng 1 lần
---	---	--

* Trẻ suy dinh dưỡng: + Trẻ trai: Cân nặng tăng lên 11,3 kg trở lên Chiều cao tăng lên 88,7 cm trở lên + Trẻ gái: Cân nặng tăng lên 10,8 kg trở lên Chiều cao tăng lên 88,7 cm trở lên		
--	--	--

II. GIÁO DỤC

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
Lĩnh vực phát triển thể chất		
Phát triển vận động		
- Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.	Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp	
MT7a: Trẻ tập được các động tác theo hiệu lệnh. Trẻ thực hiện được các động tác hít thở, tay, lưng/ bụng và chân . - <i>Trẻ tập được các động tác theo bài hát có lời</i>	Thực hiện các động tác theo hiệu lệnh. Thực hiện các động tác hít thở, tay, lưng/ bụng và chân trong bài thể dục sáng và bài tập phát triển chung trong giờ hoạt động phát triển thể chất (kết hợp đồ dùng, đồ chơi) - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra	* Thể dục buổi sáng và hoạt động chơi – tập có chủ định Khởi động: Tập theo bài: Đoàn tàu nhỏ xíu Tập bài tập phát triển chung - Tập bài “Cái lúc lắc”. - Tập bài “Chơi với trống”. - Tập bài “Tập với cờ” <i>Tập các động tác theo bài hát có lời theo chủ đề trong hoạt động chơi – tập có chủ đích (thể dục)</i> * Hoạt động ngoài trời - TCVD: Bóng tròn to - TCVD: Dung dăng dung dẻ

	- Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống đứng lên, co duỗi từng chân <i>Tập các động tác theo bài hát có lời theo chủ đề: aerobic, dân vũ</i>	- TCVD: Tập tầm vông - TCVD: Lộn cầu vòng
- Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.	Các vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.	
MT8a: Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi, đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	- Đi trong đường hẹp; - Đi có mang vật trên tay. - Đứng co một chân - <i>Đi theo đường ngoằn ngoèo</i> - <i>Đi theo đường gấp khúc có mang vật trên tay</i> - <i>Đi bước vào ô</i> - <i>Đi bước qua gậy kê cao</i>	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích Thẻ đục - Vận động: Đi trong đường ngoằn ngoèo - TCVD: Ai nhanh, ai khéo * Hoạt động ngoài trời - Quan sát vườn trường - TCVD: Dung dăng dung dẻ - TCVD: Bóng tròn to - TCVD: Chim sẻ và ô tô

		- TCVĐ: Con đường cảm giác - TCVĐ: Mèo và chim sẻ - TCVĐ: Ròng rần lên mây * Hoạt động chơi tự chọn - Góc vận động: Trò chơi: dung dăng dung dẻ * Chơi, tập buổi chiều - Ôn các vận động sáng
MT10b: Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua vòng, bò qua vật cản	- Bò qua vật cản. - Bò chui qua cổng - Bò chui qua ống	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích Thể dục - Vận động: Bò qua vật cản. - TCVĐ: Con bộ rùa * Hoạt động chơi tự chọn - Góc vận động: Trò chơi: Con bộ rùa * Chơi, tập buổi chiều - Ôn các vận động sáng
MT13a: Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném: ném xa lên phía trước bằng một tay(tối thiểu 1,5m)	- Ném bóng về phía trước - Ném bóng vào đích	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục - Vận động: Ném bóng về phía trước - TCVĐ: Chơi với bóng * Hoạt động ngoài trời - TCVĐ: Chơi với bóng * Hoạt động chơi tự chọn - Góc vận động: chơi với bóng * Chơi, tập buổi chiều - Ôn các vận động sáng

- Thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay	Các cử động của bàn tay ngón tay và phối hợp tay mắt	
MT14: Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện “ múa khéo”	- Nhón nhặt đồ vật - Tập cầm bút tô, vẽ - Lật mở trang sách	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích Tạo hình - Tô màu lật đặt - Nặn quả bóng HDVĐV - Chơi với bóng xốp khí * Hoạt động ngoài trời - Trải nghiệm các cảm giác với đồ vật mềm và cứng - Chơi với sỏi, đá, que nhỏ.
MT16: Trẻ biết chấp ghép được các mảnh hình	- Chấp ghép hình - Xếp chồng 6-8 khối	- Xé giấy, xé lá - Cát và các trò chơi với cát - Chiếu túi kì diệu * Chơi tự chọn - Góc thao tác vai: Bé em, nấu ăn, cho em ăn, đi chợ, bán hàng, bác sỹ... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích, tập vẽ bằng tay, chủ đề đồ chơi của bé. Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát chủ đề - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói - Góc HDVĐV: Xếp nhà búp bê, xếp hình, xếp bàn ghế, đóng cộc bàn gỗ, khâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ, chơi đồ chơi

		đồ chơi có bánh xe và dây kéo, các con kéo có dây khớp, bộ tháo lắp vòng, bộ xây dựng trên xe, ô tô đồ chơi, ... Góc vận động: ném bóng vào vòng, chơi với bóng... một số trò chơi dân gian * Chơi, tập buổi chiều - Ôn các vận động sáng - Chơi ở các góc chơi, vận động nhẹ
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
- Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt	Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt	Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt
MT19: Trẻ biết thực hiện một số nề nếp thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt: - Sử dụng bát, thìa cốc đúng cách - Thực hiện được một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định - Thực hiện được hành vi vệ sinh, văn minh trong ăn uống	- Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong ăn uống: Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định + Có hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: Mời cô và các bạn trước khi ăn, ngồi ăn ngay ngắn, không	* Hoạt động: Vệ sinh, ăn, ngủ - Dạy trẻ thực hiện các thói quen tốt trong sinh hoạt. Hoạt động ăn - ngủ..., trẻ quen nề nếp thói quen tốt trong ăn uống * Hoạt động hàng ngày - Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định, vệ sinh sạch sẽ, vứt rác đúng nơi quy định.

	cho chân lên ghế, ăn từ tốn, nhai kĩ, không nói chuyện và đùa nghịch trong khi ăn.	
- Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn		Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn
MT26a: Trẻ biết tránh xa đám cháy và những nơi có lửa, không nghịch lửa	- Nhận biết lửa và tránh xa đám cháy và những nơi có lửa, không nghịch lửa	* Hoạt động hàng ngày - Cô dạy trẻ nhận biết lửa và tránh xa đám cháy và những nơi có lửa, không nghịch lửa - Dạy trẻ nhận biết một số hành động nguy hiểm và cách phòng tránh: leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn,...
MT27: Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn,...) khi được nhắc nhở.	Nhận biết một số hành động nguy hiểm và cách phòng tránh: leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn,...	
	Lĩnh vực phát triển nhận thức	
- Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi bằng cử chỉ, lời nói	Nhận biết	
MT29a: Sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của các đồ vật.	- Sờ nắn số đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng mềm, trơn nhẵn, xù xì	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích Nhận biết - NBTN: Đồ dùng của bé - NBPB: Hình tròn - hình vuông - NBTN: Búp bê, quả bóng * Hoạt động ngoài trời - Trò chuyện về đồ dùng của bé - Quan sát đồ chơi ngoài trời: xích đu, nhà bóng
MT30a: Trẻ biết nghe và nhận biết các âm thanh khác nhau (đồ vật)	- Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật quen thuộc	

MT31: Trẻ biết chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- <i>Chơi bắt trước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi.</i> Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- Trò chuyện về đồ chơi có thể chuyển động được: ô tô, xe đạp - Trải nghiệm các cảm giác với đồ vật mềm và cứng - Chơi với sỏi, đá, que nhỏ. - Xé giấy, xé lá - Cát và các trò chơi với cát - Chiếc túi kì diệu
MT40: Trẻ nhận biết hình tròn, hình vuông.	- Hình tròn, hình vuông.	- Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời * Chơi tự chọn - Góc thao tác vai: Bé em, nấu ăn, cho em ăn, đi chợ, bán hàng, bác sỹ... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích, tập vẽ bằng tay, chủ đề đồ chơi của bé. Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát chủ đề Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói Góc HĐVĐV: Xếp nhà búp bê, xếp hình, xếp bàn ghế, đóng cọc bàn gỗ, khâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ, chơi đồ chơi đồ chơi có bánh xe và dây kéo, các con kéo có dây khớp, bộ tháo lắp vòng, bộ xây dựng trên xe, ô tô đồ chơi, ... * Chơi, tập buổi chiều - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích - Chơi ở các góc chơi
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
- Nghe hiểu lời nói	Nghe	

MT43: Trẻ biết trả lời các câu hỏi: “ Ai đây” “Cái gì đây?”; “Làm gì ?”; “ thế nào ?” Ví dụ: Con gà gáy thế nào?	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?” ;“Ở đâu?”; “ Như thế nào?”; “Để làm gì?” - Trả lời và đặt câu hỏi “Cái gì?”; “Làm gì?” ;“Ở đâu?”; “ Thế nào?”; “Để làm gì?”; “ Tại sao"	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích Văn học - Kể chuyện: Cái chuông nhỏ - Thơ: Đi dép - Thơ: Găng tay và mũ Nhận biết - NBTN: Đồ dùng của bé - NBPB: Hình tròn- hình vuông - NBTN: Búp bê, quả bóng * Hoạt động ngoài trời - Trò chuyện về đồ dùng của bé - Quan sát đồ chơi ngoài trời: xích đu, nhà bóng - Trò chuyện về đồ chơi có thể chuyển động được: ô tô, xe đạp - Trải nghiệm các cảm giác với đồ vật mềm và cứng - Chơi với sỏi, đá, que nhỏ. - Xé giấy, xé lá - Cát và các trò chơi với cát - Chiếc túi kì diệu - Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời * Chơi tự chọn - Góc thao tác vai: Bé em, nấu ăn, cho em ăn, đi chợ, bán hàng, bác sỹ...
MT44: Trẻ nghe hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên hành động của các nhân vật.	Nghe truyện ngắn	
MT45: Trẻ nghe hiểu được nội dung bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, truyện ngắn	
MT46a: Trẻ nghe hiểu các từ chỉ tên gọi đồ vật, quen thuộc	- Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật quen thuộc - Sử dụng các từ chỉ đồ vật quen thuộc trong giao tiếp.	
- Nghe nhắc lại các âm, các tiếng và các câu	Nói	
MT49: Trẻ đọc được các bài thơ, đồng dao có sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có 3 - 4 tiếng	
- Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp	Nói	

MT52a: Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. <i>Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ đồ vật quen thuộc.</i>	- Nói câu đơn, câu có 5 – 7 tiếng thể hiện hiểu biết về sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc. - Sử dụng các từ chỉ đồ vật quen thuộc để giao tiếp	- Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích, tập vẽ bằng tay, chủ đề đồ chơi của bé. Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát chủ đề Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói Góc HĐVĐV: Xếp nhà búp bê, xếp hình, xếp bàn ghế, đóng cọc bàn gỗ, khâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ, chơi đồ chơi đồ chơi có bánh xe và dây kéo, các con kéo có dây khớp, bộ tháo lắp vòng, bộ xây dựng trên xe, ô tô đồ chơi, ... * Chơi, tập buổi chiều - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao - Xem phim, nghe nhạc, nghe hát về chủ đề
Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ		
Thể hiện hành vi xã hội đơn giản	Phát triển kỹ năng xã hội	
MT55: Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên và tuổi)	- Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài của bản thân. - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình - Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích Văn học - Kể chuyện: Cái chuông nhỏ - Thơ: Đi dép - Thơ: Găng tay và mũ Nhận biết

MT62: Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em bé, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	- NBTN: Đồ dùng của bé - NBPB: Hình tròn- hình vuông - NBTN: Búp bê, quả bóng * Hoạt động ngoài trời - Trò chuyện về đồ dùng của bé - Quan sát đồ chơi ngoài trời: xích đu, nhà bóng - Trò chuyện về đồ chơi có thể chuyển động được: ô tô, xe đạp - Trải nghiệm các cảm giác với đồ vật mềm và cứng - Chơi với sỏi, đá, que nhỏ. - Xé giấy, xé lá - Cát và các trò chơi với cát - Chiếu túi kì diệu - Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời * Chơi tự chọn - Góc thao tác vai: Bé em, nấu ăn, cho em ăn, đi chợ, bán hàng, bác sỹ... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích, tập vẽ bằng tay, chủ đề đồ chơi của bé. Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát chủ đề - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói - Góc HĐVĐV: Xếp nhà búp bê, xếp hình, xếp bàn ghế, đóng cộc bàn gỗ, khâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ, chơi đồ chơi
---	--	---

		đồ chơi có bánh xe và dây kéo, các con kéo có dây khớp, bộ tháo lắp vòng, bộ xây dựng trên xe, ô tô đồ chơi, ... * Chơi, tập buổi chiều - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao - Xem phim, nghe nhạc, nghe hát về chủ đề
Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh	Phát triển cảm xúc thẩm mỹ	
MT64: Thực hiện một số yêu cầu của người lớn <i>Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.</i>	- Thực hiện một số yêu cầu đơn giản của giáo viên - Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp, xếp hàng chờ đến lượt để được vào nơi quy định - <i>Uống sữa xong bỏ rác vào thùng</i> - <i>Nhặt lá cây rụng bỏ vào thùng rác khi tham gia hoạt động dạo chơi ngoài vườn.</i> - <i>Nhặt rác bỏ vào</i>	* Hoạt động hàng ngày

	thùng rác.	
MT65: Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc..	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	* Hoạt động chơi- tập có chủ đích Âm nhạc - Dạy hát: Chiếc khăn tay TCÂN: Giai điệu thân quen - Vận động theo nhạc: Bóng tròn Nghe hát: Cò lả - Nghe hát: Trồng com VĐTN: Tập tầm vông * Hoạt động ngoài trời - Đọc thơ, đọc đồng dao, ca dao về chủ đề - Hát các bài hát chủ đề * Chơi tự chọn - Góc nghệ thuật: hát và nghe hát các bài hát chủ đề * Hoạt động chơi – tập buổi chiều - Ôn hoạt động buổi sáng. - Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh
MT66: Trẻ nhận ra giai điệu (vui, êm dịu, buồn) của bài hát hoặc bản nhạc (<i>Nhạc cổ điển, nhạc nhẹ, nhạc rap, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng: miền, nhạc nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương ...</i>)	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau. Nghe âm thanh của các nhạc cụ - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - <i>Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca, nhạc cổ điển...)</i> - <i>Nghe và nhận ra các loại nhạc nhẹ, nhạc rap, remix, nhạc thiếu nhi, dân ca khác nhau của các vùng miền, nhạc nước ngoài, nhạc dân tộc của địa phương ...</i>	
MT67: Thể hiện cảm xúc và vận động tự nhiên theo nhịp điệu của bài hát hoặc bản nhạc.	- Thể hiện cảm xúc, thái độ, tình cảm và vận động tự nhiên theo nhịp điệu	

	<i>của bài hát hoặc bản nhạc trong nước, dân tộc và nước ngoài.</i> <i>- Tập sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu, nhanh, chậm, làm quen với việc sử dụng bộ gõ cơ thể.</i>	
MT68: Trẻ thích tô màu, nặn, vẽ, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc). <i>Biết bơi hồ và dán giấy màu tạo thành các bức tranh</i>	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh. - Dán tranh	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích Tạo hình - Tô màu lật đặt - Nặn quả bóng HDVDV - Chơi với bóng xốp khí * Hoạt động ngoài trời - Trải nghiệm các cảm giác với đồ vật mềm và cứng - Chơi với sỏi, đá, que nhỏ. - Xé giấy, xé lá - Cát và các trò chơi với cát - Chiếc túi kì diệu * Chơi tự chọn - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích, tập vẽ bằng tay, chủ đề đồ chơi của bé Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô Góc HDVDV: Xếp nhà búp bê, xếp hình, xếp bàn ghế, đóng cọc bàn gỗ, khâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ...

		* Chơi, tập buổi chiều - Ôn các vận động sáng - Chơi ở các góc chơi, vận động nhẹ
--	--	--

*** Dự kiến môi trường giáo dục**

a. Môi trường trong lớp học

- Sử dụng thiết bị ngoài danh mục phục vụ cho công tác ăn ngủ vệ sinh của trẻ tại nhóm lớp: Chăn, gối, phản, đệm, bát ca, thìa, đồ dùng đựng thức ăn, các loại đồ dùng vệ sinh....

- Sử dụng thiết bị đồ dùng theo danh mục từ MN231001- MN231021, băng đĩa các bài hát ru phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Trang trí chủ đề: Tranh ảnh về chủ đề: đồ dùng, đồ chơi của bé...,bảng tuyên truyền

- Trang trí lớp học bằng bé ngoan, các bước rửa tay, các góc chơi...

- Chuẩn bị các khu vực hoạt động chơi tự do, cho trẻ chơi các trò chơi

+ Góc vận động: Đá bóng, ném bóng vào vòng, chơi với bóng..., một số trò chơi dân gian

+ Góc nghệ thuật: có các dụng cụ âm nhạc: xắc xô, trống con, đàn ooc gan, phách, trống cơm, mũ con vật, mũ hoa....Trò chơi âm nhạc: Phân biệt âm thanh của hai dụng cụ đàn oóc gan và trống; giai điệu thân quen...

+ Góc HĐVĐV: Các khối hình trẻ xếp theo ý thích, các đồ chơi lắp ghép, đồ chơi có bánh xe và dây kéo, các con kéo có dây khớp, bộ tháo lắp vòng, bộ xây dựng trên xe, hàng rào nhựa, bộ búa cọc, bộ khâu dây, bộ khâu hạt....

+ Góc tạo hình: đất nặn, bút sáp, màu nước, bảng con, rổ con, phấn vẽ, hồ dán, giấy màu...

+ Góc sách truyện: sưu tầm các sách, báo có tranh ảnh đẹp, hấp dẫn trẻ, có các con rối cho trẻ chơi đóng kịch, ...

+ Góc thao tác vai có các đồ chơi nấu ăn, hoa quả, búp bê, giường búp bê, tất, yếm...trò chơi thao tác vai: Bé em, nấu ăn, cho em ăn, đi chợ, bán hàng, bác sỹ...

- + Góc nghỉ: đệm, chiếu, gối, gấu bông... sử dụng khi trẻ mệt, trẻ buồn ngủ
- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi
- + Sử dụng đồ chơi theo chủ đề
- + Bóng to, bóng nhỏ, Búp bê trai gái, bàn ghế giường ngủ, bộ đồ chơi nấu ăn, đồ chơi bác sỹ, giường búp bê, xác xô to nhỏ, phách gõ, trống cơm, trống con, đất nặn, phấn vẽ, bút sáp, bảng con.
- + Bộ tranh truyện nhà trẻ, bộ tranh thơ minh họa nhà trẻ, bảng quay hai mặt, con rối.
- + Sử dụng chơi các thiết bị, đồ chơi như cầu trượt, xích đu, đu quay, máy bay, bập bênh, ô tô, xe đạp, xe lắc....
- + Sử dụng tranh cảnh báo nguy hiểm, làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo: Rối, sa bàn, tranh ảnh chủ đề, các hoạt động của trẻ khi đến lớp. Tận dụng vỏ hộp các loại, tận dụng tranh ảnh, lịch để trang trí lớp theo chủ đề.

b. Môi trường ngoài trời

- Chuẩn bị sân trường, đồ chơi ngoài trời sạch sẽ, an toàn cho trẻ quan sát hiện tượng nắng mưa.
- Chuẩn bị giá hoa, các chậu hoa, dụng cụ chăm sóc cây, hoa, cát sỏi, nước... gần cửa lớp
- Đồ chơi, thiết bị ngoài trời gần lớp, sạch sẽ, an toàn.

c. Môi trường xã hội

- Phối hợp phụ huynh tham gia cùng với giáo viên sưu tầm các nguyên vật liệu phế thải để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho chủ đề: Đồ dùng, đồ chơi của bé
- Giáo viên cởi mở vui tươi, tạo các mối quan hệ gần gũi, yêu thương để trẻ cảm thấy an toàn. Khuyến khích trẻ cùng tham gia vào các hoạt động. Luôn tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ.
- + Cô gần gũi trò chuyện cùng trẻ về những điều trẻ thích và không thích, những đồ chơi trẻ thích chơi. Tên của các đồ chơi trong lớp

- + Trò chuyện về đồ dùng của bé khi đến lớp, dạy trẻ nhớ đồ dùng của trẻ
- + Trẻ yêu quý cô giáo và các bạn, biết chào hỏi, tạm biệt bố mẹ, cô giáo và các bạn
- + Trẻ biết xưng hô, chào hỏi lễ phép với mọi người, vui chơi hoà thuận với bạn bè.
- + Biết thực hiện các thao tác, sử dụng đồ chơi, đồ dùng, tích cực tham gia hoạt động với đồ vật... trẻ thích đến lớp.
- Tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tới các bậc phụ huynh

+ Góc tuyên truyền có thực đơn hàng ngày, tháp dinh dưỡng, bảng theo dõi sức khỏe của trẻ, các thông báo; thời gian biểu, thời khóa biểu, nội quy của lớp; các bài hát, bài thơ, truyện kể bé tìm hiểu trong chủ đề ...

+ Có góc để lưu giữ các sản phẩm của bé

Xác định mục tiêu chưa đạt và nội dung chưa thực hiện được cùng nguyên nhân trong quá trình thực hiện chủ đề cần tiếp tục thực hiện ở chủ đề sau. (Có phụ lục kèm theo)

An Sinh, ngày 21 tháng 11 năm 2024

NGƯỜI DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
MẦM NON
AN SINH B
Nguyễn Thị Mùi

Người xây dựng kế hoạch

Nguyễn Như Mừng

Nguyễn Như Mừng

Nguyễn Thị Dương

Nguyễn Thị Dương

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 12
CHỦ ĐỀ NHÁNH 1: ĐỒ DÙNG CỦA BÉ

Thời gian thực hiện từ ngày Từ 25/11/2024 - 29/11/2024

Giáo viên phụ trách nhóm trẻ 2: Nguyễn Như Mừng – Nguyễn Thị Dương

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ: Cô tươi cười chào phụ huynh và trẻ, dạy chào các cô giáo. Trò chuyện với phụ huynh về sức khỏe, tâm lý của trẻ trước khi trẻ đến lớp. - Dạy trẻ chào bố mẹ. Cùng trẻ cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Kiểm tra vệ sinh tay, chân cho trẻ sạch sẽ. Đưa trẻ vào lớp chào các bạn. * Chơi - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về chủ đề: Đồ dùng, đồ chơi của bé - Cô cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.
	* Tắm nắng: Cô cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng * Thể dục sáng Khởi động: Đi và chạy nối đuôi nhau. Đi kiễng chân, xếp thành hình vòng tròn Trọng động: Tập bài “Cái lúc lắc” - Hảy lúc lắc TTCB: Đứng tự nhiên tay thả xuôi, tay phải cầm lúc lắc.

	Thực hiện: Đưa hai tay phải cao quá đầu và lắc cho nó kêu, hạ tay xuống. Tay trái cầm lúc lắc và tập tương tự. (Thực hiện 2 – 3 lần) - Hãy gõ lúc lắc TTCB: Đứng chân ngang vai, tay thả xuôi, tay phải cầm lúc lắc Thực hiện: Cúi xuống, gõ lúc lắc vào đầu gối và nói “Dinh! Dinh!”, đứng thẳng. Tay trái cầm lúc lắc và tập tương tự (Thực hiện 2 – 3 lần) - Hãy đặt lúc lắc xuống TTCB: Đứng tự nhiên, tay thả xuôi, tay phải cầm lúc lắc. Thực hiện: Ngồi xuống, đặt lúc lắc xuống sàn, đứng lên. Ngồi xuống cầm lúc lắc, đứng lên. Tay trái cầm lúc lắc và tập tương tự. (Thực hiện 2 - 3 lần) * Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
Chơi – tập có chủ đích	<i>Thứ 2 (ngày 25/11/2024)</i>	Thể dục - Vận động: Đi trong đường ngoằn ngoèo - TCVD: Chơi với bóng
	<i>Thứ 3 (ngày 26/11/2024)</i>	Văn học Thơ: Đi dép
	<i>Thứ 4 (ngày 27/11/2024)</i>	Nhận biết Đồ dùng của bé
	<i>Thứ 5 (ngày 28/11/2024)</i>	HĐVDV Chơi với bóng xốp khí
	<i>Thứ 6 (ngày 29/11/2024)</i>	Âm nhạc

		- Dạy hát: Chiếc khăn tay TCÂN: Giai điệu thân quen
Hoạt động ngoài trời (nếu kiện phép)	<i>Thứ 2 (ngày 25/11/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát đồ chơi ngoài trời: xích đu, nhà bóng - Trò chơi vận động: Mèo và chim sẻ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 3 (ngày 26/11/2024)</i>	- Hoạt động: Chiếc túi kì diệu - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 4 (ngày 27/11/2024)</i>	- Hoạt động: Trò chuyện về đồ dùng của bé - Trò chơi vận động: Bóng tròn to - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 5 (ngày 28/11/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát vườn trường - Trò chơi vận động: Tập tầm vông - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 6 (ngày 29/11/2024)</i>	- Hoạt động: Xé giấy, xé lá - Trò chơi vận động: Chơi với bóng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt		- Góc thao tác vai: Bé em, nấu ăn, cho em ăn, đi chợ, bán hàng, bác sỹ...

động theo ý thích	- Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích, tập vẽ bằng tay chủ đề đồ dùng, đồ chơi của bé. Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát chủ đề - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói - Góc HĐVĐV: Xếp nhà búp bê, xếp hình, xếp bàn ghế, đóng cọc bàn gỗ, xâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ, chơi đồ chơi đồ chơi có bánh xe và dây kéo, các con kéo có dây khớp, bộ tháo lắp vòng, bộ xây dựng trên xe, ô tô đồ chơi, ... - Góc vận động: ném bóng vào vòng, chơi với bóng... một số trò chơi dân gian
Vệ sinh; Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương....</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề - Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao

	- Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh - Chơi ở các góc chơi
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 13
CHỦ ĐỀ NHÁNH 2: NHỮNG ĐỒ CHƠI QUEN THUỘC GẦN GŨI

Thời gian thực hiện từ ngày 02/12/2024 - 06/12/2024

Giáo viên phụ trách nhóm trẻ 2: Nguyễn Như Mừng – Nguyễn Thị Dương

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ: Cô tươi cười chào phụ huynh và trẻ , dạy chào các cô giáo. Trò chuyện với phụ huynh về sức khỏe, tâm lí của trẻ trước khi trẻ đến lớp. - Dạy trẻ chào bố mẹ . Cùng trẻ cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Kiểm tra vệ sinh tay, chân cho trẻ sạch sẽ. Đưa trẻ vào lớp chào các bạn. * Chơi - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về chủ đề: Đồ dùng, đồ chơi của bé - Cô cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.
	* Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Tập bài “Chơi với trống” Khởi động: Cho trẻ đi thường, chạy, đi bằng mũi bàn chân nối đuôi nhau, sau đó đứng thành vòng tròn Trọng động: Tập bài “Chơi với trống” - Hô hấp: Hít thật sâu rồi thở ra từ từ.

	- Tay: “Trống to, trống nhỏ” (Tập 3 - 4 lần). TTCB: Hai chân đứng thẳng tự nhiên, tay thả xuôi, đầu không cúi . Thực hiện: Đưa tay ra trước, làm động tác đánh trống, thả tay xuống - Bụng: “Chơi đánh trống” (Tập 3 - 4 lần). TTCB: Hai chân đứng rộng bằng vai, tay sau lưng Thực hiện: Cúi xuống, gõ tay vào đầu gối nói “boom – boom” - Chân: “Đánh trống bằng chân” (Tập 3 – 4 lần). TTCB: Hai chân hơi cách nhau, tay thả xuôi Thực hiện: Giậm mạnh chân xuống sàn và nói “boom – boom” Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
Chơi – tập có chủ đích	<i>Thứ 2 (ngày 02/12/2024)</i>	Thể dục - Vận động: Bò qua vật cản - TCVD: Ai nhanh, ai khéo
	<i>Thứ 3 (ngày 03/12/2024)</i>	Văn học Kể chuyện: Chiếc chuông nhỏ
	<i>Thứ 4 (ngày 04/12/2024)</i>	Nhận biết Búp bê - quả bóng
	<i>Thứ 5 (ngày 05/12/2024)</i>	Tạo hình

		- Nặn quả bóng
	<i>Thứ 6 (ngày 06/12/2024)</i>	Âm nhạc - Nghe hát: Trống cơm TCÂN: Tập tầm vông
Hoạt động ngoài trời (nếu điều kiện cho phép)	<i>Thứ 2 (ngày 02/12/2024)</i>	- Hoạt động: Chơi với sỏi, đá, que nhỏ - Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 3 (ngày 03/12/2024)</i>	- Hoạt động: Trải nghiệm các cảm giác với đồ vật mềm và cứng - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 4 (ngày 04/12/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát vườn trường - Trò chơi vận động: Rồng rắn lên mây - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 5 (ngày 05/12/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát vườn trường - Trò chơi vận động: Chim sẻ và ô tô - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 6 (ngày 06/12/2024)</i>	- Hoạt động: Cát và các trò chơi với cát - Trò chơi vận động: Chơi với bóng

		- Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc thao tác vai: Bé em, nấu ăn, cho em ăn, đi chợ, bán hàng, bác sỹ... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích, tập vẽ bằng tay chủ đề đồ dùng, đồ chơi của bé. Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát chủ đề - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói - Góc HĐVĐV: Xếp nhà búp bê, xếp hình, xếp bàn ghế, đóng cọc bàn gỗ, xâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ, chơi đồ chơi đồ chơi có bánh xe và dây kéo, các con kéo có dây khớp, bộ tháo lắp vòng, bộ xây dựng trên xe, ô tô đồ chơi, ... - Góc vận động: ném bóng vào vòng, chơi với bóng...một số trò chơi dân gian	
Vệ sinh; Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương....</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...	
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.	
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề	

	- Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i> - Chơi ở các góc chơi
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 14
CHỦ ĐỀ NHÁNH 3: NHỮNG ĐỒ CHƠI BÉ THÍCH

Thời gian thực hiện từ ngày Từ 09/11/2024 - 13/11/2024

Giáo viên phụ trách nhóm trẻ 2: Nguyễn Như Mừng – Nguyễn Thị Dương

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ - Cô đến sớm thông thoáng lớp, chuẩn bị đồ chơi, đồ dùng... - Đón trẻ: Cô tươi cười chào phụ huynh và trẻ , dạy chào các cô giáo. Trò chuyện với phụ huynh về sức khỏe, tâm lí của trẻ trước khi trẻ đến lớp. - Dạy trẻ chào bố mẹ . Cùng trẻ cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Kiểm tra vệ sinh tay, chân cho trẻ sạch sẽ. Đưa trẻ vào lớp chào các bạn. * Chơi - Gần gũi với trẻ, trò chuyện với trẻ về chủ đề : Đồ dùng, đồ chơi của bé - Cô cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.
	* Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Tập bài “Tập với cờ”. Khởi động: Cho trẻ đi nhanh, đi chậm, chạy, đi thường, sau đó đứng thành 1 vòng tròn Trọng động: - Hô hấp: Trẻ cầm cờ trên tay, hai cánh tay dang ra, đưa lên đưa xuống, hít sâu và thở ra

	- Tay: (Tập 3 - 4 lần). + TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay cầm cờ thả xuôi + Thực hiện: Hai tay đưa thẳng lên cao, qua đầu và giơ cờ lên vẫy vẫy, về tư thế chuẩn bị - Bụng: (Tập 3 – 4 lần). + TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay cầm cờ thả xuôi + Thực hiện: Cúi người xuống, gõ cán cờ xuống sàn, về tư thế chuẩn bị - Chân: (Tập 3 – 4 lần). + TTCB: Đứng tự nhiên, hai tay cầm cờ thả xuôi + Thực hiện: Ngồi xổm gõ cán cờ xuống sàn, về tư thế chuẩn bị Hội tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
Chơi – tập có chủ đích	<i>Thứ 2 (ngày 09/12/2024)</i>	Thể dục - Vận động: Ném bóng về phía trước - TCVD: Con bọ rùa
	<i>Thứ 3 (ngày 10/12/2024)</i>	Văn học Thơ: Găng tay và mũ
	<i>Thứ 4 (ngày 11/12/2024)</i>	Nhận biết NBPB: Hình tròn – hình vuông
	<i>Thứ 5 (ngày 12/12/2024)</i>	Tạo hình

		Tô màu lật đật
	<i>Thứ 6 (ngày 13/12/2024)</i>	Âm nhạc - VĐTN: Bóng tròn Nghe hát: Cò lả
Hoạt động ngoài trời (nếu kiện phép)	<i>Thứ 2 (ngày 09/12/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát đồ chơi ngoài trời: xích đu, nhà bóng - Trò chơi vận động: Chơi với bóng - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 3 (ngày 10/12/2024)</i>	- Hoạt động: Chiếc túi kì diệu - Trò chơi vận động: Chim sẻ và ô tô - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời
	<i>Thứ 4 (ngày 11/12/2024)</i>	- Hoạt động: Cát và các trò chơi với cát - Trò chơi vận động: Con đường cảm giác - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 5 (ngày 12/12/2024)</i>	- Hoạt động: Trò chuyện về đồ chơi có thể chuyển động được: ô tô, xe đạp - Trò chơi vận động: Bóng tròn to - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
	<i>Thứ 6 (ngày 13/12/2024)</i>	- Hoạt động: Quan sát vườn trường - Trò chơi vận động: Lộn cầu vòng

		- Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc thao tác vai: Bé em, nấu ăn, cho em ăn, đi chợ, bán hàng, bác sỹ... - Góc nghệ thuật: Chơi với đất nặn, giấy màu, tô, vẽ, di màu theo ý thích, tập vẽ bằng tay chủ đề đồ dùng, đồ chơi của bé. Chơi với dụng cụ âm nhạc, hát các bài hát chủ đề - Góc sách truyện: Xem tranh, sách chủ đề, lô tô, chơi với con rối, chơi với bộ nhân biết tập nói - Góc HĐVĐV: Xếp nhà búp bê, xếp hình, xếp bàn ghế, đóng cọc bàn gỗ, xâu vòng đeo tay, chuỗi đeo cổ, chơi đồ chơi đồ chơi có bánh xe và dây kéo, các con kéo có dây khớp, bộ tháo lắp vòng, bộ xây dựng trên xe, ô tô đồ chơi, ... - Góc vận động: ném bóng vào vòng, chơi với bóng...một số trò chơi dân gian	
Vệ sinh; Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết <i>tên một số món ăn theo thực đơn: Cơm, canh cua rau đay, canh bầu nấu tép, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương....</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.	
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...	
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.	
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Ôn hoạt động buổi sáng. - Đọc thơ cho trẻ nghe các bài thơ chủ đề	

	- Kể chuyện, đọc thơ các câu chuyện và bài thơ đã học. - Đồng dao, ca dao - <i>Nghe các bản nhạc không lời nước ngoài , các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i> - Chơi ở các góc chơi
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương</i> lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

An Sinh, ngày 21 tháng 11 năm 2024

NGƯỜI DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mùi

Người xây dựng kế hoạch

 
Nguyễn Như Mừng Nguyễn Thị Dương